

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To:* - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *Hochiminh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ *Hanoi Stock Exchange*

- Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh**
Name of organization: Ho Chi Minh City Securities Corporation
- Mã chứng khoán: **HCM**
Securities code: HCM
- Địa chỉ liên lạc: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, P. Bến Thành, TP.HCM
Address: Level 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12, AB Tower, 76A Le Lai Str., Ben Thanh Ward, HCM City
- Điện thoại: (+84 8) 3823 3299
Telephone: (+84 8) 3823 3299
- Email: cbtt@hsc.com.vn
Email: cbtt@hsc.com.vn.
Fax: (+84 8) 3823 3301
Fax: (+84 8) 3823 3301
Website: hsc.com.vn
Website: hsc.com.vn
- Nội dung thông tin công bố: **Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP 2026).**
Contents of disclosure: Report on share issuance under the Employee Stock Ownership Plan (ESOP 2026).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 17/09/2026 tại đường dẫn
<https://www.hsc.com.vn/vi/cong-bo-thong-tin>
This information was published on the company's website on 17 September 2026 as in the link
<https://www.hsc.com.vn/en/information-disclosure>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct; we bear the full responsible to the law.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ORGANIZATION REPRESENTATIVE
Người được ủy quyền công bố thông tin
Person authorized to disclose information



Lê Anh Quân
Giám đốc Điều hành Truyền thông
Chief Communications Officer

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐỢT PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH
LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY
REPORT ON THE RESULT OF THE SHARE ISSUANCE
UNDER EMPLOYEE STOCK OWNERSHIP PLAN

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Hochiminh Stock Exchange
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
Viet Nam Securities Depository and Clearing Corporation

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành
Information of the Issuer

- | | |
|---|--|
| 1. Tên Tổ chức phát hành
<i>Name of the Issuer</i> | : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
<i>Ho Chi Minh City Securities Corporation</i> |
| 2. Tên viết tắt/ <i>Abbreviation</i> | : HSC |
| 3. Địa chỉ trụ sở chính
<i>Head Office address</i> | : Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai,
Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
<i>Level 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 AB Tower, 76A Le Lai Str.,
Ben Thanh Ward, Ho Chi Minh City</i> |
| 4. Số điện thoại/ <i>Phone</i>
Số fax/ <i>Fax</i>
Website | : (+84 28) 3823 3299
: (+84 28) 3823 3301
: www.hsc.com.vn |
| 5. Vốn điều lệ/ <i>Capital charter</i> | : 10.807.970.890.000 đồng
<i>VND 10,807,970,890,000</i> |
| 6. Mã cổ phiếu/ <i>Securities code</i> | : HCM |
| 7. Nơi mở tài khoản thanh toán
<i>Account bank name</i> | : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi
nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
<i>BIDV – Nam Ky Khoi Nghia Branch</i> |
| Số hiệu tài khoản/ <i>Bank account</i>
<i>No.</i> | : 1190051808 |



8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Mã số doanh nghiệp 0302910950 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 29/4/2003, do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 01/12/2025.
Enterprise Registration Certificate *No. 0302910950 issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on April 29th, 2003, and amended for the 10th time by the Ho Chi Minh City Department of Finance on December 1st, 2025.*
- Ngành nghề kinh doanh chính : Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán.
Main business activities *Products contracts and securities brokerage.*
 - Mã ngành/Code : 6612
 - Sản phẩm/dịch vụ chính : Môi giới chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tư vấn đầu tư chứng khoán.
Main product/services *Securities brokerage services, Proprietary investments, underwriting for share issuance, Corporate finance advisory services.*
9. Giấy phép thành lập và hoạt động : số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/4/2003, được điều chỉnh lần gần nhất theo Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC-UBCK ngày 30/10/2025.
Business License *No. 11/GPHĐKD dated April 29th, 2003 and Amended License No. 119/GPĐC-UBCK dated October 30th, 2025, issued by the State Securities Commission of Vietnam.*

II. Phương án phát hành

Share issuance plan

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Name of share: Share of Ho Chi Minh City Securities Corporation
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
Type of share: Ordinary share
3. Số lượng cổ phiếu trước thời điểm phát hành:
Number of shares before the time of issuance:
 - Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 1.080.797.089 cổ phiếu
Total number of shares in issue: 1,080,797,089 shares
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.079.956.671 cổ phiếu
Total number of outstanding shares: 1,079,956,671 shares
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 840.418 cổ phiếu
Total number of treasury shares: 840,418 shares

4. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 22.000.000 cổ phiếu, tương ứng 2,04% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

The estimated number of shares to be issued: 22,000,000 shares, equivalent to 2.04% of the total number of outstanding shares.

5. Thời gian hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho Người tham gia¹ sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, trừ trường hợp cổ phiếu ESOP được mua lại theo Quy chế phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (Quy chế Chương trình ESOP 2026). Theo Quy chế Chương trình ESOP 2026 (Điều 5.2), thời gian hạn chế chuyển nhượng và thời điểm giải tỏa để cổ phiếu ESOP được tự do chuyển nhượng được quy định cụ thể như sau:

Transfer restriction period: Shares issued to Participants shall not be transferred within 12 months from the completion date of the issuance, except where ESOP shares are repurchased in accordance with the Regulations on share issuance under the Employee Stock Ownership Plan 2026 of the Company (ESOP 2026 Regulations). Pursuant to the ESOP 2026 Regulations (Article 5.2), the transfer restriction period and the release schedule for ESOP shares to become freely transferable are specified as follows:

Thời điểm được phép chuyển nhượng <i>Permitted transfer timeline</i>	Tỷ lệ có thể chuyển nhượng (giải tỏa) tối đa/ Maximum transferable (released) ratio
Sau 12 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành <i>After 12 months from the completion date of the issuance</i>	40%
Sau 24 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành <i>After 24 months from the completion date of the issuance</i>	Thêm 30% <i>An additional 30%</i>
Sau 36 tháng kể từ ngày kết thúc đợt phát hành <i>After 36 months from the completion date of the issuance</i>	Thêm 30% còn lại <i>The remaining 30%</i>

6. Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Issuance price: VND 10,000 per share

7. Nguồn vốn: Không áp dụng

Source of capital: Not applicable

8. Ngày kết thúc đợt phát hành: 15/09/2026

Ending date of issuance: September 15, 2026

9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: trong tháng 9 hoặc tháng 10 năm 2026

Expected date for transferring shares: in September or October 2026.

¹ Người tham gia: Theo Mục 1.3 Quy chế Chương trình ESOP 2026, Người tham gia Chương trình ESOP 2026, bao gồm thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các nhân sự chủ chốt đang làm việc tại Công ty đáp ứng tiêu chuẩn và được lựa chọn.

Participants: According to Section 1.3, Participants in the ESOP 2026 Program include members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer (CEO), and key personnel currently working at the Company who meet the criteria and are selected.

III. Kết quả phát hành cổ phiếu

The result of the share issuance

1. Số cổ phiếu đã phân phối: 22.000.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành.

Total number of shares to be distributed: 20,000,000 shares, equivalent to 100% of the estimated number of shares to be issued.

2. Số người lao động được phân phối: 110 người

The number of employees to be distributed: 110 Participants

3. Tổng số cổ phiếu sau đợt phát hành (ngày 15/09/2026): 1.102.797.089 cổ phiếu, trong đó:

The number of shares after issuance (on September 15, 2026): 1,102,797,089 shares, in which:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 1.101.956.671 cổ phiếu;

Total number of outstanding shares: 1,101,956,671 shares

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 840.418 cổ phiếu.

Total number of treasury shares: 840,418 shares

IV. Tài liệu gửi kèm

Attached files

1. Nghị quyết Hội đồng quản trị số 34/2026/NQ-HĐQT ngày 17/09/2026 thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (đính kèm Danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP 2026, trong đó nêu cụ thể số lượng cổ phiếu của từng người lao động đã nộp tiền mua).

Resolution of the Board of Directors No. 34/2026/NQ-HĐQT dated September 17, 2026 on the approval of the result of the share issuance under employee stock ownership plan (attached to the List of employees participating in the ESOP 2026 program, which specifies the number of shares of each employee who has paid for the purchase).

2. Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành.

Confirmation letter of the bank where opening the escrow account on the obtained amount from the issuance.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY SECURITIES CORPORATION
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TRỊNH HOÀI GIANG
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER**



NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD ngày 29/04/2003 và Giấy phép điều chỉnh số 119/GPĐC – UBCK ngày 30/10/2025 do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2026/NQ-HĐQT ngày 22/07/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2026/NQ-HĐQT ngày 22/07/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 7857/UBCK-QLKD ngày 14/08/2026 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 283/2026/CV-HSC ngày 17/08/2026 về việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty;

Căn cứ các văn bản của Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh (ACB): Giấy xác nhận phong tỏa ngày 22/06/2026 xác nhận về việc mở và phong tỏa tài khoản và Văn bản ngày 16/09/2026 xác nhận số dư trên tài khoản phong tỏa số 50129387 tại thời điểm cuối ngày 15/09/2026;

Căn cứ Biên bản số 34/2026/BB-HĐQT ngày 17/09/2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1

Hội đồng Quản trị thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (“Chương trình ESOP 2026”) theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 23/04/2026. Chi tiết như sau:

- | | | | |
|-----|---|---|--|
| 1. | Tên cổ phiếu | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| 2. | Mã chứng khoán | : | HCM |
| 3. | Loại cổ phiếu | : | Cổ phiếu phổ thông |
| 4. | Giá phát hành | : | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu |
| 5. | Số lượng cổ phiếu phát hành | : | |
| 5.1 | Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành | : | 22.000.000 cổ phiếu |
| 5.2 | Số lượng cổ phiếu đã phát hành thành công | : | 22.000.000 cổ phiếu , chiếm 100% tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành |



- 5.3 Tổng số lượng cổ phiếu sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu ESOP 2026 : **1.102.797.089 cổ phiếu**
- Trong đó gồm:
- Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành : 1.080.797.089 cổ phiếu (trong đó gồm 840.418 cổ phiếu quỹ)
 - Số lượng cổ phiếu ESOP 2026 phát hành : 22.000.000 cổ phiếu
6. Số lượng người tham gia được phân phối : 110 người (chi tiết tại Phụ lục đính kèm)
7. Ngày kết thúc đợt phát hành : **Ngày 15/09/2026**
8. Tổng vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu ESOP 2026 : **11.027.970.890.000 đồng**

ĐIỀU 2

Hội đồng Quản trị thông qua số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026.

Stt	Nội dung	Giá trị (VNĐ)
1.	Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành	220.000.000.000
2.	Tổng chi phí phát sinh từ đợt phát hành (đã bao gồm thuế GTGT) trong đó:	59.400.000
	• <i>Phí kiểm toán</i>	<i>59.400.000</i>
3.	Tổng thu ròng từ đợt phát hành (3) = (1) – (2)	219.940.600.000

ĐIỀU 3

Hội đồng Quản trị thông qua số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 là 219.940.600.000 đồng (sau khi trừ chi phí phát sinh từ đợt phát hành) để bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ theo Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua tại Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026.

Số tiền trên được sử dụng sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026.

ĐIỀU 4

Hội đồng Quản trị thông qua việc đăng ký điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài Chính Thành phố Hồ Chí Minh theo vốn điều lệ sau khi thay đổi như tại Điều 5 Nghị quyết này.

ĐIỀU 5

Hội đồng Quản trị thông qua việc cập nhật thông tin vốn điều lệ và số lượng cổ phần tại Phụ lục đính kèm Điều lệ Công ty sau khi hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu theo Chương trình ESOP 2026 theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngày 23/04/2026. Chi tiết như sau:

- **Nội dung Phụ lục Điều lệ trước khi sửa đổi**

Stt	Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Số lượng cổ phần (cổ phần phổ thông)	Ghi chú
...	...	...	...	
14.	30/10/2025	10.807.970.890.000	1.080.797.089	

- **Nội dung Phụ lục Điều lệ sau khi sửa đổi**

Stt	Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)	Số lượng cổ phần (cổ phần phổ thông)	Ghi chú
...	...	...	...	...
14.	30/10/2025	10.807.970.890.000	1.080.797.089	
15.	.../09/2026	11.027.970.890.000	1.102.797.089	Cập nhật theo số hiệu Giấy phép điều chỉnh của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Toàn bộ các điều khoản khác của Điều lệ vẫn giữ nguyên, không thay đổi.

ĐIỀU 6

Hội đồng Quản trị giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc cập nhật vốn điều lệ mới của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn, ký và công bố Điều lệ Công ty theo vốn điều lệ mới, ký văn bản, hồ sơ điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và các thủ tục khác (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 7

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



JOHAN NYVENE

Nơi gửi:

- + Thành viên Hội đồng quản trị;
- + Ban Tổng Giám đốc;
- + Lưu Văn phòng HĐQT.

PHỤ LỤC
DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH ESOP 2026

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
01	000036	Nyvene Johan ¹ (Nguyễn Quốc Huân)	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị		Việt Nam	430.000	10.000	4.300.000.000
02		Andrew Collin Vallis	Thành viên Hội Đồng Quản Trị		Anh	430.000	10.000	4.300.000.000
03		Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên Hội Đồng Quản Trị		Việt Nam	430.000	10.000	4.300.000.000
04	000031	Trịnh Hoài Giang	Tổng Giám Đốc		Việt Nam	2.500.000	10.000	25.000.000.000
05	000004	Thân Thị Thu Dung	Người phụ trách quản trị công ty		Việt Nam	200.000	10.000	2.000.000.000
06	000043	Phạm Lê Thu Minh	Giám Đốc Kiểm Toán Nội Bộ		Việt Nam	200.000	10.000	2.000.000.000
07	000072	Trần Tấn Đạt	Giám Đốc Điều Hành Khối Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	800.000	10.000	8.000.000.000
08	001270	Võ Trịnh Xuân Mai	Giám Đốc Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	240.000	10.000	2.400.000.000

¹ Ông Johan Nyvene – Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty có hai quốc tịch: (1) quốc tịch Mỹ mang tên Johan Nyvene, (2) quốc tịch Việt Nam mang tên Nguyễn Quốc Huân.

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
09	001914	Lê Đỗ Quyên	Giám Đốc Giao Dịch Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	160.000	10.000	1.600.000.000
10	000007	Tạ Hạnh Quyên	Giám Đốc Giao Dịch Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000
11	002915	Huỳnh Thị Thanh Thảo	Trưởng Phòng Quan Hệ Doanh Nghiệp		Việt Nam	70.000	10.000	700.000.000
12	000137	Võ Thị Ngọc Hân	Giám Đốc Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	220.000	10.000	2.200.000.000
13	001818	Vũ Anh Quân	Trưởng Phòng Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	90.000	10.000	900.000.000
14	003068	Vũ Nhứt Vương	Chuyên Viên Cấp Cao Kinh Doanh Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
15	003121	Hồ Nhật Nam	Trưởng Nhóm Giao dịch Quản Lý Tài Khoản Khách Hàng Tổ Chức		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
16	003278	Peter Redhead	Giám Đốc Điều Hành Khối Nghiên Cứu		Anh	800.000	10.000	8.000.000.000
17	002991	Phạm Vũ Thăng Long	Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Kinh Tế Vĩ Mô		Việt Nam	400.000	10.000	4.000.000.000
18	003378	Nguyễn Mạnh Dũng	Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Chiến Lược		Việt Nam	280.000	10.000	2.800.000.000
19	001906	Phạm Liên Hà	Giám Đốc Cấp Cao Nghiên Cứu Ngành Dịch vụ Tài chính		Việt Nam	280.000	10.000	2.800.000.000

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
20	002969	Chế Thị Mai Trang	Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Công Nghiệp & Công Nghệ		Việt Nam	130.000	10.000	1.300.000.000
21	000093	Trần Hương Mỹ	Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng		Việt Nam	130.000	10.000	1.300.000.000
22	002500	Hồ Thị Kiều Trang	Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Bất Động Sản		Việt Nam	130.000	10.000	1.300.000.000
23	003367	Nguyễn Hoàng Nam	Giám Đốc Nghiên Cứu Ngành Năng Lượng		Việt Nam	130.000	10.000	1.300.000.000
24	002515	Trương Hồng Kim	Trưởng Phòng Nghiên Cứu Ngành Hàng Tiêu Dùng		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
25	003062	Trần Thị Thu Nga	Chuyên Viên Cấp Cao Phân Tích Ngành Công Nghiệp và Công Nghệ		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
26	000099	Võ Thị Nhật Minh	Trưởng Phòng Nghiên Cứu ETF		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
27	003349	Nguyễn Thanh Tùng	Chuyên Viên Cấp Cao Phân Tích Ngành Dịch Vụ Tài Chính		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
28	001757	Phạm Ngọc Bích	Giám Đốc Điều Hành Khối Tài Chính Doanh Nghiệp		Canada	800.000	10.000	8.000.000.000
29	000076	Trần Thị Thành	Giám Đốc Cấp Cao Quy Định & Quy trình		Việt Nam	220.000	10.000	2.200.000.000
30	003116	Lê Thị Kim Anh	Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp		Việt Nam	130.000	10.000	1.300.000.000

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
31	000016	Nguyễn Thị Cát Trinh	Giám Đốc Tài Chính Doanh Nghiệp		Việt Nam	130.000	10.000	1.300.000.000
32	003244	Trần Minh Tuấn	Trưởng Phòng Tài Chính Doanh Nghiệp		Việt Nam	80.000	10.000	800.000.000
33	001262	Đỗ Hoàng Ngọc Phượng	Chuyên Viên Cấp Cao Quy Định & Quy Trình		Việt Nam	70.000	10.000	700.000.000
34	003189	Nguyễn Trí Cường	Chuyên Viên Cấp cao Phân Tích Tài Chính Doanh Nghiệp		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
35	003059	Nguyễn Thị Minh Trang	Chuyên Viên Cấp cao Quy Định & Quy Trình		Việt Nam	50.000	10.000	500.000.000
36	003460	Dư Anh Tuấn	Chuyên Viên Cấp cao Phân Tích Tài Chính Doanh Nghiệp		Việt Nam	50.000	10.000	500.000.000
37	000445	Nguyễn Tấn Thắng	Giám Đốc Cấp Cao Quản Lý Nguồn Vốn & Đầu Tư Trái Phiếu		Việt Nam	230.000	10.000	2.300.000.000
38	000094	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Giám Đốc Quản Lý Nguồn Vốn & Đầu Tư Trái Phiếu		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000
39	003439	Hồ Lũy Muối	Trưởng Phòng Quản Lý Thanh Khoản		Việt Nam	90.000	10.000	900.000.000
40	003442	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Giám Đốc Trái Phiếu		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000
41	000034	Nguyễn Thị Tâm Hạnh	Giám Đốc Cấp Cao Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ		Việt Nam	230.000	10.000	2.300.000.000

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
42	003359	Hoàng Thị Hải	Giám Đốc Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000
43	002052	Phạm Minh Hoàng	Giám Đốc Quản Lý Rủi Ro Cho Vay Ký Quỹ		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000
44	000108	Trần Thị Mỹ Linh	Giám Đốc Điều Hành Tự Doanh		Việt Nam	300.000	10.000	3.000.000.000
45	002205	Mai Quý Sang	Trưởng Phòng Cấp Cao Sản Phẩm Cấu Trúc Và Giao Dịch Định Lượng		Việt Nam	100.000	10.000	1.000.000.000
46	002392	Loc Nguyen	Trưởng Phòng Cao Cấp Quản Lý Rủi Ro		Mỹ	70.000	10.000	700.000.000
47	003111	Bùi Mạnh Khang	Chuyên Viên Cấp Cao Giao Dịch ETF		Việt Nam	80.000	10.000	800.000.000
48	000008	Nguyễn Cảnh Thịnh	Giám Đốc Điều Hành Khối Khách Hàng Cá Nhân		Việt Nam	800.000	10.000	8.000.000.000
49	000044	Trần Thị Kim Oanh	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	135.000	10.000	1.350.000.000
50	000591	Nguyễn Vương Quế Phương	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	135.000	10.000	1.350.000.000
51	000063	Luân Thị Xuân Đào	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	105.000	10.000	1.050.000.000
52	001038	Nguyễn Thành Nhân	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	105.000	10.000	1.050.000.000

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
53	000283	Trần Văn Phước	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	135.000	10.000	1.350.000.000
54	001386	Huỳnh Tấn Thuế	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	80.000	10.000	800.000.000
55	000051	Trần Quốc Cường	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	135.000	10.000	1.350.000.000
56	000136	Trần Khánh	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	105.000	10.000	1.050.000.000
57	000179	Hồ Đức Thắng	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	80.000	10.000	800.000.000
58	003181	Đồng Duy Lâm	Giám Đốc Vùng		Việt Nam	105.000	10.000	1.050.000.000
59	001853	Vũ Thị Thu Thủy	Giám Đốc Thông Tin & Nhận Định Thị Trường		Việt Nam	135.000	10.000	1.350.000.000
60	002823	Phạm Đặng Huỳnh Châu	Trưởng Phòng Cấp Cao Kinh Doanh		Việt Nam	85.000	10.000	850.000.000
61	001260	Quách Minh Trí	Trưởng Phòng Cấp Cao Dịch Vụ Quan Hệ Cổ Đông		Việt Nam	85.000	10.000	850.000.000
62	000314	Nguyễn Hoàng Phương	Trưởng Phòng Cấp Cao Huấn Luyện & Phát Triển Kinh Doanh		Việt Nam	85.000	10.000	850.000.000
63	003020	Phạm Thị Tú	Trưởng Phòng Tiếp Thị		Việt Nam	85.000	10.000	850.000.000

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
64	001289	Phạm Thị Lan Dung	Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới		Việt Nam	100.000	10.000	1.000.000.000
65	002849	Nguyễn Thị Quế Trân	Trưởng Phòng Môi Giới		Việt Nam	95.000	10.000	950.000.000
66	000277	Nguyễn Thị Hường	Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới		Việt Nam	95.000	10.000	950.000.000
67	001181	Nguyễn Duy Phương	Trưởng Phòng Cấp Cao Môi Giới		Việt Nam	95.000	10.000	950.000.000
68	003071	Lê Nguyên Bình	Giám Đốc Điều Hành Khối Vận Hành		Việt Nam	700.000	10.000	7.000.000.000
69	000050	Nguyễn Mỹ Hương	Giám Đốc Kiểm Soát Nghiệp Vụ Chứng Khoán		Việt Nam	140.000	10.000	1.400.000.000
70	000075	Phạm Thành Văn	Giám Đốc Nghiệp Vụ Chứng Khoán		Việt Nam	140.000	10.000	1.400.000.000
71	000015	Cao Hoàng Anh	Giám Đốc Quản Lý Giao Dịch		Việt Nam	140.000	10.000	1.400.000.000
72	000005	Hoàng Hà	Giám Đốc Quản Lý Giao Dịch Ký Quỹ		Việt Nam	140.000	10.000	1.400.000.000
73	003225	Cao Phương Trâm	Giám Đốc Dữ Liệu		Việt Nam	170.000	10.000	1.700.000.000
74	000022	Đoàn Chí Trung	Giám Đốc Công Nghệ Thông Tin		Việt Nam	200.000	10.000	2.000.000.000

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
75	003100	Nguyễn Thanh Phong	Giám Đốc Dự Án Chuyển Đổi Số		Việt Nam	400.000	10.000	4.000.000.000
76	003473	Phạm Việt Long	Giám đốc Thiết kế Ứng dụng		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
77	003261	Tạ Quốc Hưng	Giám Đốc Phát Triển Sản Phẩm		Việt Nam	200.000	10.000	2.000.000.000
78	003319	Hà Trọng Hiếu	Trưởng Phòng Cấp Cao Kỹ Thuật		Việt Nam	80.000	10.000	800.000.000
79	000055	Phạm Thị Linh Chi	Giám Đốc Kiểm Soát Nghiệp Vụ Chứng Khoán Chi Nhánh Hà Nội		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000
80	000059	Vương Anh Việt	Giám Đốc Quản Lý Dịch Vụ CNTT		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000
81	000074	Hà Vũ Kiều Phong	Trưởng Phòng Cấp Cao Quản Lý Hạ Tầng		Việt Nam	80.000	10.000	800.000.000
82	003268	Lương Minh Phú	Trưởng Phòng Quản Lý Hạ Tầng		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
83	003210	Đặng Hoàng Huy	Trưởng Phòng Nền Tảng Dữ Liệu		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
84	000060	Nguyễn Thế Thắng	Kỹ Sư Cấp Cao Phát Triển Phần Mềm		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
85	003160	Hoàng Vĩnh Bình	Chuyên viên Cấp Cao Kiểm Thử Phần Mềm		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
86	003461	Nguyễn Xuân Huân	Kỹ Sư Cấp Cao Phát Triển Phần Mềm		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
87	001910	Nguyễn Ngọc Minh Trâm	Trưởng Phòng Phân Tích Hệ Thống		Việt Nam	70.000	10.000	700.000.000
88	000652	Phạm Trung Kiên	Trưởng Phòng Cấp Cao Nghiệp Vụ Chứng Khoán		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
89	003127	Tổng Công Cường	Giám Đốc Điều Hành Khối Quản Trị Rủi Ro & Tuân Thủ		Việt Nam	700.000	10.000	7.000.000.000
90	000632	Bùi Thị Ngọc Thảo	Giám Đốc Kiểm Soát Nội Bộ Và Tuân Thủ		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000
91	002786	Nguyễn Thị Xuân Dung	Trưởng Phòng Cấp Cao Pháp Chế		Việt Nam	75.000	10.000	750.000.000
92	000666	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trưởng Phòng Quản Trị Rủi Ro		Việt Nam	75.000	10.000	750.000.000
93	003015	Hà Triều Uyên	Chuyên Viên Cấp Cao Kiểm Soát Nội Bộ Và Tuân Thủ		Việt Nam	50.000	10.000	500.000.000
94	000046	Lâm Hữu Hồ	Giám Đốc Điều Hành Khối Tài Chính Kế Toán		Việt Nam	700.000	10.000	7.000.000.000
95	000097	Phạm Ngọc Quang	Giám Đốc Nghiệp Vụ Kế Toán Quản Trị		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
96	000067	Hồ Thị Thu Thảo	Giám Đốc Nghiệp Vụ Kế Toán Tài Chính		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000
97	000084	Trần Thị Ngân	Trưởng Phòng Cấp Cao Nghiệp Vụ Kế Toán Tài Chính		Việt Nam	80.000	10.000	800.000.000
98	000013	Lê Thị Thùy Dương	Trưởng Phòng Kế Toán Nội Bộ		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
99	000239	Vũ Thị Thúy Vân	Trưởng Phòng Quản Lý Dòng Tiền		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
100	003313	Lại Phan Khánh Trình	Trưởng Phòng Kế Hoạch & Phân Tích Tài Chính		Việt Nam	60.000	10.000	600.000.000
101	003026	Nguyễn Linh Lan	Giám Đốc Điều Hành Khối Quản Trị Nguồn Nhân Lực		Việt Nam	700.000	10.000	7.000.000.000
102	002993	Nguyễn Thị Chánh Kim	Giám Đốc Cấp Cao Quản Trị Nhân Sự		Việt Nam	200.000	10.000	2.000.000.000
103	003125	Cao Thanh Trúc	Trưởng Phòng Dịch Vụ Nhân Sự		Việt Nam	70.000	10.000	700.000.000
104	003328	Nguyễn Kim Thúy Hà	Trưởng Phòng Cấp Cao Hành Chính		Việt Nam	80.000	10.000	800.000.000
105	000049	Nguyễn Bích Hạnh	Trưởng Phòng Cấp Cao Hành Chính		Việt Nam	80.000	10.000	800.000.000
106	003175	Trần Nguyễn Diễm Phương	Trưởng Bộ Phận Đào Tạo & Phát Triển		Việt Nam	50.000	10.000	500.000.000

STT	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	CCCD /Hộ chiếu	Quốc tịch	Số lượng cổ phiếu	Giá phát hành	Tổng số tiền NTG nộp tiền mua
107	002353	Lê Anh Quân	Giám Đốc Điều Hành Khối Truyền Thông		Việt Nam	700.000	10.000	7.000.000.000
108	000195	Trương Ngọc Quỳnh Tiên	Giám Đốc Quan Hệ Cổ Đông		Việt Nam	130.000	10.000	1.300.000.000
109	003174	Nguyễn Thị Bích Nga	Giám Đốc Truyền Thông		Việt Nam	120.000	10.000	1.200.000.000
110	002919	Bùi Huyền My	Chuyên Viên Cấp Cao Truyền Thông		Việt Nam	50.000	10.000	500.000.000
		Tổng cộng				22.000.000		220.000.000.000